ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16 /2025/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa; Thông tư số 61/2024/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2021/ TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

Căn cứ Đề án số 5391a/ĐA-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long (Khối chính quyền).

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 20/TTr- SXD ngày 24 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cảng vụ đường thủy nội địa là tổ chức hành chính tương đương Chi cục thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Sở); thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa (sau đây viết tắt là cảng, bến), khu neo đậu; trên luồng, tuyến khi có sự phân công của Bộ trưởng Bộ Xây dựng nhằm bảo đảm việc chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và bảo vệ môi trường.

2. Cảng vụ đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định.

3. Phạm vi quản lý

Phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa bao gồm các cảng, bến (trừ bến khách ngang sông), khu neo đậu đã được công bố, cấp phép hoạt động, cụ thể như sau:

a) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;

b) Cảng, bến, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;

c) Cảng, bến, khu neo đậu trong vùng nước cảng biển thuộc địa giới hành chính của địa phương được Bộ Xây dựng giao;

d) Cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phân cấp theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quy định nơi neo đậu cho phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là phương tiện), tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

2. Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến, khu neo đậu về: an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên; thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, giấy chứng nhận, chứng chỉ của người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định.

3. Cấp giấy phép hoặc lệnh điều động cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài ra, vào cảng, bến, khu neo đậu theo quy định. Không cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài ra, vào cảng, bến, khu neo đậu khi cảng, bến, khu neo đậu hoặc phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài không bảo đảm điều kiện an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường hoặc cảng, bến, khu neo đậu không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác quản lý luồng, tuyến theo phân công của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; thông báo hiện trạng của luồng, tuyến cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện những quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

6. Thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực cảng, bến, khu neo đậu;

b) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong phạm vi cảng, bến, khu neo đậu;

c) Khi phát hiện có dấu hiệu mất an toàn kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xử lý;

d) Xác nhận việc khắc phục sự cố hoặc các nguy cơ gây mất an toàn đối với các cảng, bến, khu neo đậu đã được loại bỏ.

7. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

8. Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động lực lượng, phương tiện, tàu biển, tàu công vụ và các loại phương tiện khác trong khu vực cảng, bến, khu neo đậu để tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong trường hợp khẩn cấp theo quy định.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài theo quy định.

10. Thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa.

11. Theo dõi, giám sát việc xếp hàng hóa từ phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài lên cảng, bến và từ cảng, bến xuống phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài hoặc giữa các phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu.

12. Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với việc bắt giữ tàu biển hoặc thả tàu biển đang bị bắt giữ theo quy định.

13. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố.

15. Cập nhật thông tin cảng, bến, khu neo đậu, phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

16. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn cảng, bến, khu neo đậu khi có yêu cầu.

17. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm trình cấp trên trực tiếp phê duyệt và tổ chức thực hiện.

18. Quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản, tài chính được giao; thực hiện chế độ chính sách, thống kê, báo cáo theo phân cấp và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Giám đốc Sở Xây dựng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo đơn vị: Giám đốc và 05 Phó Giám đốc (Lộ trình đến năm 2030 thực hiện đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định).

a) Giám đốc là người đứng đầu cơ quan Cảng vụ đường thủy nội địa, điều hành hoạt động theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị. Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa có trách nhiệm bố trí nhân sự của Đại diện tại các văn phòng hoặc tại cảng, bến hoặc trên phương tiện để làm thủ tục vào, rời cảng, bến, khu neo đậu trong phạm vi quản lý theo quy định; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của Đại diện theo quy định.

b) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Cảng vụ đường thuỷ nội địa;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

a) Văn phòng;

b) Phòng An toàn;

c) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

3. Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa

a) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 1;

b) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 2;

c) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 3;

d) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 4;

e) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 5;

g) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 6.

Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa là tổ chức tương đương cấp phòng thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu được Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa giao; được sử dụng con dấu theo quy định.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện theo quy định.

Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Cảng vụ đường thủy nội địa được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Xây dựng được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động của Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Số lượng Phó Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, số lượng cấp phó của các phòng và tương đương thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa sau khi sắp xếp có thể cao hơn số lượng theo quy định hiện hành. Trong thời gian 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì số lượng Phó Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa, số lượng cấp phó của các phòng và tương đương thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa đảm bảo theo đúng quy định.

2. Các nội dung chuyển tiếp khác theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức có liên quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 và bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa Vĩnh Long thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long;

b) Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa Bến Tre trực thuộc Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng).

Nơi nhận:
- Như khoản 1 Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- TT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Báo và phát thanh - THVL;
- Trung tâm thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

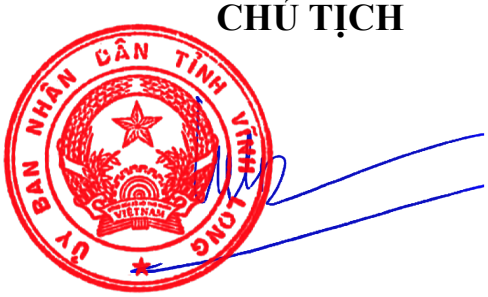

Lữ Quang Ngời